

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 110/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21 – 4 – 2022
“Về việc xác định cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hứa Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năm

2. Ông Huỳnh Văn Tới

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên (có mặt).

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp về xác định cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Bé H, sinh năm: 1982 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp CB, xã PhL, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh D, sinh năm: 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N C, xã Kh H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Ngọc Đ, sinh năm: 1950 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ B, xã Kh B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ông Trần Văn H, sinh năm: 1952 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ B, xã Kh B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bà Trần Thị L, sinh năm: 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X Ng, xã VAĐ, huyện H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn yêu cầu về việc xác định cha cho con ngày 02/6/2020 của chị Phan Thị Bé H và quá trình diễn biến vụ án thể hiện như sau:

Năm 1980, ông Trần Văn T và bà Hồng Thị H phát sinh tình cảm nam nữ và sau đó chung sống với nhau như vợ chồng, đến năm 1982 sinh được một người con gái. Do điều kiện gia đình rất khó khăn nên bà H mang người con này đi cho vợ chồng ông Phan Văn Ph và bà Phạm Thị M ở ấp CB, xã PhL, huyện T, tỉnh Cà Mau nuôi dưỡng và đăng ký khai sinh là Phan Thị Bé H. Khoảng năm 2011, bà H về tìm lại con, sau đó tiến hành các thủ tục xác định mẹ, con và được Ủy ban nhân dân xã PhL, huyện T chấp nhận đăng ký nhận mẹ, con ngày 25/02/2020. Khi bà H cho chị Bé H biết về thông tin của cha mình thì chị đến gặp ông Trần Thanh D là con ruột ông Trần Văn T để tìm hiểu và được ông D chấp nhận. Ngày 28/02/2020, Trưởng ban nhân dân ấp N C, xã KhH, huyện T tiến hành xác minh những người hiểu biết sự việc về mối quan hệ huyết thống giữa ông T và chị Bé H thì được mọi người xác nhận trong đó có ông D.

Từ nội dung trên, chị Phan Thị Bé H yêu cầu Tòa án xác định ông Trần Văn T là cha của chị. Do không có chi phí nên chị không thể yêu cầu cơ quan chuyên môn thực hiện giám định ADN.

* Ý kiến ông Trần Thanh D: Cha, mẹ ông có 06 người con, đã chết 02 người, hiện còn 04 người. Sau khi mẹ ông chết thì cha ông có quan hệ tình cảm với bà Hồng Thị H và sinh được 01 người con, do không đủ điều kiện nuôi dưỡng nên bà H cho con cho ông Phan Văn Ph và bà Phạm Thị M nuôi dưỡng, sau này có tên là Phan Thị Bé H. Tháng 12/2020, chị Bé H có đến nhìn nhận ông là anh của Bé H và ông đã thừa nhận Bé H là em cùng cha, không yêu cầu giám định ADN.

* Ý kiến bà Trần Ngọc Đ: Bà là con thứ 2 của ông Trần Văn T và bà Võ Thị H. Sau khi mẹ bà chết thì cha bà có quan hệ tình cảm và chung sống với bà Hồng Thị H rất lâu và sinh được một người con. Đến ngày đám giỗ cha bà năm 2020, Phan Thị Bé H đến gia đình cha bà xin nhận ông T là cha của Bé H và bà đã đồng ý. Do tuổi già đi lại khó khăn nên bà từ chối tham gia tố tụng.

* Ý kiến ông Trần Văn H: Cha, mẹ ông có 06 người con, đã chết 02 người, hiện còn 04 người. Khi cha ông còn sống, ông không nghe cha ông nói có quan hệ tình cảm nam nữ với người khác. Năm 2020, bà Hồng Thị H dẫn Phan Thị Bé H đến gia đình ông nhận cha ông là cha của Bé H, do ông không biết Bé H là ai nên ông không nhận Bé H là em của ông; ông từ chối giám định và tham gia tố tụng.

* Ý kiến bà Trần Thị L: Bà không biết bà Hồng Thị H và Phan Thị Bé H là ai nên không thống nhất nhận Bé H là em; không đồng ý giám định và tham gia tố tụng tại Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố

tụng dân sự quy định. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn hoãn phiên tòa có quá hạn so với quy định (do ảnh hưởng của dịch bệnh). Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định cụ Trần Văn T, sinh năm 1928, địa chỉ ấp N C, xã Kh H, huyện T, tỉnh Cà Mau là cha ruột của chị Phan Thị Bé H, sinh năm 1982, địa chỉ ấp CB, xã PhL, huyện T, tỉnh Cà Mau. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Về loại việc tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Tranh chấp giữa chị Phan Thị Bé H và ông Trần Thanh D là tranh chấp về xác định cha cho con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý loại việc dân sự theo khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự là chưa phù hợp nên cần xác định lại vụ án cho đúng quy định.

Đối với việc vắng mặt của Bà Đ, ông H, bà L, ông D: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến phiên tòa để tham gia hòa giải và xét xử vụ án nhưng bà Đ, ông H, bà L và ông D không tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ, ông H, bà L và ông D theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của chị Phan Thị Bé H, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Bé H theo quy định.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về xác định cha cho con. Theo hồ sơ vụ án và quá trình xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ thể hiện: Ông Trần Văn T và bà Võ Thị H có 06 người con gồm Trần Ngọc Đ, Trần Văn H, Trần Văn D, Trần Thị L, Trần Văn T và Trần Thanh D, hiện ông D và ông T đã chết. Sau khi bà Võ Thị H chết, năm 1980, ông Trần Văn T và bà Hồng Thị H phát sinh tình cảm nam nữ và sau đó chung sống với nhau như vợ chồng, đến năm 1982 sinh được một người con gái. Do điều kiện gia đình rất khó khăn nên bà H mang người con này đi cho vợ chồng ông Phan Văn Ph và bà Phạm Thị M ở ấp CB, xã PhL, huyện T, tỉnh Cà Mau nuôi dưỡng và đăng ký khai sinh là Phan Thị Bé H.

[3] Sau khi nhận lại mẹ, con thì bà H đã cho chị Bé H biết ông Trần Văn T chính là cha đẻ của chị Bé H nên chị Bé H tìm đến ông Trần Thanh D là con ruột ông T để tìm hiểu và được ông D nhìn nhận chị Bé H là em cùng cha khác mẹ với mình. Ngày 28/02/2020, Trưởng ban nhân dân ấp NC, xã Kh H, huyện T tiến hành xác minh những người hiểu biết sự việc về mối quan hệ huyết thống giữa ông T và chị Bé H thì được mọi người xác nhận trong đó có ông D. Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2021, bà Trần Ngọc Đ xác định: Bà là con thứ 2 của ông Trần Văn T và bà Võ Thị H. Sau khi mẹ bà chết thì cha bà có quan hệ tình cảm và chung sống với bà Hồng Thị H rất lâu và sinh được một người con. Đến ngày đám giỗ cha bà năm

2020, Phan Thị Bé H đến gia đình cha bà xin nhận ông T là cha của Bé H và bà đã đồng ý.

[4] Xét thấy sự thừa nhận của bà Đ và ông D về mối quan hệ huyết thống giữa ông bà với chị Bé H, lời xác nhận của bà H cũng như sự xác nhận của những người hiểu biết sự việc về mối quan hệ giữa ông T, bà H với chị Bé H có đủ cơ sở xác định chị Phan Thị Bé H là con của ông Trần Văn T và bà Hồng Thị H.

[5] Mặc dù ông Trần Văn H và bà Trần Thị L không thừa nhận chị Phan Thị Bé H là em cùng cha với mình nhưng do ông bà không biết thông tin về mối quan hệ giữa ông T và bà H chứ không có căn cứ xác thực chị Phan Thị Bé H không phải là con ông Trần Văn T.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Bé H, xác định ông Trần Văn T là cha của chị Bé H là phù hợp.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp về xác định cha cho con: Đương sự phải chịu theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 88, Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Bé H – xác định ông Trần Văn T, sinh năm 1928, địa chỉ ấp N C, xã Kh H, huyện T, tỉnh Cà Mau là cha của chị Phan Thị Bé H, sinh năm 1982, địa chỉ ấp CB, xã PhL, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về xác định cha cho con, chị Phan Thị Bé H nhận nộp 300.000đ. Ngày 09 tháng 6 năm 2020, chị Bé H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số: 3825 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có tên nêu trên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã PhL, huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải